ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1658 /HD-KHCN-KHTC

Hà nội, Ngày 04 tháng 6 năm 2010

HƯỚNG DẪN
Xây dựng và thực hiện dự án đầu tư ở Đại học Quốc gia Hà nội

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. ***Phạm vi áp dụng***

Hướng dẫn này áp dụng cho tất cả các cá nhân, tổ chức bao gồm các trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm, khoa trực thuộc (sau đây gọi là các đơn vị) khi đề xuất, xây dựng, thẩm định, triển khai, giám sát, đánh giá và các công việc khác liên quan tới các dự án ở Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN). Các dự án bao gồm dự án đầu tư chiều sâu, dự án tăng cường năng lực, dự án mua sắm trang thiết bị, dự án đào tạo, dự án bồi dưỡng cán bộ, dự án đầu tư xây dựng công trình, dự án hợp tác quốc tế và các dự án đầu tư khác.

Điều 2. ***Cơ sở pháp lý xây dựng và thực hiện dự án***

- Nghị định số 12/2009 NĐ-CP ngày 10/2/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 83/2009 NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ xung một số điều của nghị định số 12/2009 NĐ-CP ngày 10/2/2009;
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 có hiệu lực từ 1/7/2009;
- Luật đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;
- Chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ;
- Chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo;
- Quy định về chức năng của ĐHQGHN;
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật trong nước và thế giới;
- Các văn bản khác có liên quan.

Điều 3. Các yêu cầu xây dựng và thực hiện dự án

3.1 Các yêu cầu cơ bản trong xây dựng và thực hiện dự án

a) Mục đích, sản phẩm và nội dung của dự án phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển đội ngũ cán bộ, hiện đại hoá cơ sở vật chất của đơn vị, kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm của ĐHQGHN và các đơn vị, chiến lược phát triển, nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục và đào tạo và các quy hoạch, kế hoạch liên quan.

b) Dự án đầu tư ở ĐHQGHN phải dựa vào cách tiếp cận sản phẩm đầu ra (xem *phụ lục 1 và 2*) nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo tính bền vững, khả năng duy tu bảo dưỡng, đảm bảo nguồn nhân lực và tài chính nhằm phát triển và duy trì kết quả, hoạt động của dự án sau giai đoạn đầu tư, phục vụ tốt công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, mở rộng và thu hút thêm các nguồn lực trong và ngoài nước. Cách tiếp cận sản phẩm đầu ra của dự án phải được thể hiện đầy đủ trong khung logic (Xem Hướng dẫn viết khung logic (logframe) ở phụ lục 2).

c) Thể hiện tính liên ngành, liên thông, liên kết, hợp tác, khả năng dùng chung các nguồn lực đội ngũ cán bộ và trang thiết bị trong ĐHQGHN.

d) Có đánh giá hiện trạng trang thiết bị, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực của đơn vị mình và các đơn vị khác trong và ngoài ĐHQGHN liên quan đến dự án mới: Có luận chứng kinh tế kỹ thuật chi tiết đầy đủ, có phương án thiết kế và phương án công nghệ phù hợp và thể hiện tính sáng tạo, tính mới của dự án, có phương án hạn chế mức độ rủi ro của dự án.

e) Đảm bảo các nguồn lực để xây dựng, vận hành, khai thác trang thiết bị, sử dụng công trình an toàn, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

f) Cam kết về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng trong đầu tư, mua sắm, lập và triển khai kế hoạch, phương án mua sắm, đấu thầu…

g) Có hình thức tổ chức thực hiện, quản lý và giám sát hợp lý.

3.2 Phương thức thực hiện dự án

a) Chủ đầu tư

- Đối với những dự án trọng điểm, hoặc dự án có tính liên ngành cao, có sự tham gia của nhiều đơn vị, Giám đốc ĐHQGHN giao cho Ban Quản lý và phát triển dự án (Ban QL&PTDA) làm chủ đầu tư, các đơn vị khác trực thuộc ĐHQGHN có nhiệm vụ phối hợp để thực hiện;

- Đối với các dự án khác, Giám đốc ĐHQGHN có thể giao cho các đơn vị làm chủ đầu tư, Ban QL&PTDA có nhiệm vụ phối hợp thực hiện;

- Mỗi dự án phải có một cán bộ có trách nhiệm và khả năng điều hành làm chủ nhiệm dự án. Chủ nhiệm dự án do chủ đầu tư quyết định. Trong trường hợp cần thiết thủ trưởng đơn vị chủ đầu tư có thể làm Chủ nhiệm dự án.

b) Hình thức thực hiện dự án

Căn cứ quy mô, tính chất của dự án và năng lực của mình, Chủ đầu tư lựa chọn một trong các hình thức tổ chức thực hiện dự án như sau:

- Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án

Trường hợp chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án thì chủ đầu tư thành lập Ban Điều hành dự án có đủ năng lực để giúp chủ đầu tư làm đầu mối quản lý dự án. Ban điều hành dự án có thể thuê tư vấn quản lý, giám sát một số phần việc mà Ban điều hành dự án không đủ điều kiện, năng lực để thực hiện nhưng phải được sự đồng ý của chủ đầu tư. Đối với dự án quy mô nhỏ (có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng) thì chủ đầu tư có thể không thành lập Ban điều hành dự án mà sử dụng bộ máy chuyên môn của mình hoặc thuê người có chuyên môn, kinh nghiệm để quản lý thực hiện dự án.

- Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn quản lý điều hành dự án

Trong trường hợp này tổ chức tư vấn quản lý điều hành dự án được thuê phải có đủ điều kiện năng lực tổ chức quản lý phù hợp với quy mô, tính chất của dự án. Trách nhiệm, quyền hạn của tư vấn quản lý dự án được thực hiện theo hợp đồng thoả thuận giữa hai bên. Tư vấn quản lý dự án được thuê tổ chức, cá nhân tham gia quản lý nhưng phải được chủ đầu tư chấp thuận và phù hợp với hợp đồng đã ký với chủ đầu tư.

Khi áp dụng hình thức thuê tư vấn quản lý dự án, chủ đầu tư vẫn phải sử dụng các đơn vị chuyên môn thuộc bộ máy của mình hoặc chỉ định đầu mối để kiểm tra, theo dõi việc thực hiện hợp đồng của tư vấn quản lý dự án.

Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, nguồn gốc từ NSNN, Chủ đầu tư phải trình ĐHQGHN quyết định hình thức quản lý thực hiện dự án.

3.3 Điều kiện làm chủ đầu tư và nhiệm vụ của chủ đầu tư

a) Điều kiện làm chủ đầu tư

Điều kiện làm chủ đầu tư được quy định trong điều 3 Nghị định số 12/2009 NĐ-CP ngày 10/2/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ thì chủ đầu tư do người quyết định đầu tư quyết định trước khi lập dự án đầu tư phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, của tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ. Trong trường hợp không đủ điều kiện làm chủ đầu tư thì đơn vị quản lý, sử dụng dự án có trách nhiệm cử người tham gia với chủ đầu tư trong việc tổ chức lập dự án, thiết kế, theo dõi, quản lý, nghiệm thu và tiếp nhận đưa dự án vào khai thác, sử dụng.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư

Chủ đầu tư và Ban điều hành dự án (trong trường hợp chủ đầu tư thành lập Ban điều hành dự án) có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa dự án vào khai thác sử dụng bảo đảm tính hiệu quả, tính khả thi của dự án và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Việc giao nhiệm vụ và uỷ quyền cho Ban điều hành dự án phải được thể hiện trong quyết định thành lập Ban điều hành dự án. Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành dự án.

Chương II
XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

Điều 4. ***Các bước tiến hành xây dựng, thẩm định và phê duyệt dự án***

4.1 Đề xuất nhiệm vụ

Nhiệm vụ của dự án do tổ chức, cá nhân, đơn vị đề xuất phải đáp ứng các yêu cầu ở điều 3 của Hướng dẫn này để ĐHQGHN xem xét, lựa chọn hoặc do ĐHQGHN đề xuất, ra quyết định chỉ định đơn vị tổ chức lập dự án đầu tư.

4.1.1 Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ gồm các nội dung sau:

a) Tên dự án đề xuất, dự kiến chủ đầu tư, chủ nhiệm dự án, đơn vị thực hiện, quản lý dự án, địa điểm triển khai dự án;

b) Sự cần thiết phải đầu tư;

c) Mục tiêu;

d) Sản phẩm dự kiến;

e) Nội dung, tiến độ dự án, quy mô đầu tư, kinh phí dự kiến và nguồn kinh phí;

f) Kết quả tiếp xúc, thăm dò thị trường trong nước và ngoài nước để xác định nguồn cung ứng thiết bị, hàng hoá phục vụ công tác đào tạo và NCKH, xem xét khả năng về nguồn vốn đầu tư và lựa chọn hình thức đầu tư;

g) Kết quả điều tra, khảo sát và chọn địa điểm xây dựng;

h) Tính bền vững của dự án và hiệu quả của dự án.

Các nội dung mục tiêu, sản phẩm dự kiến, kinh phí dự kiến và tiến độ dự án phải được thể hiện bằng một khung logic (xem phụ lục1 và 2 về sản phẩm đầu ra và hướng dẫn viết khung logic).

4.1.2 Đầu mối và thời hạn nộp hồ sơ

Gửi 02 bộ hồ sơ đề xuất dự án và công văn trình ĐHQGHN (bản in trên giấy và bản điện tử) qua các đầu mối được quy định trong mục 4.4.2. điều 4 của bản Hướng dẫn này.

Thời hạn gửi đề xuất: trước 30 tháng 6 hàng năm.

4.2 Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi để trình ĐHQGHN thẩm định, phê duyệt

Sau khi có quyết định chỉ định chủ đầu tư, chủ đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi (theo mẫu viết dự án trong *phụ lục 3*) để trình ĐHQGHN thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư theo các nội dung chính như sau:

a) Những căn cứ và sự cần thiết xây dựng dự án;

b) Mục tiêu;

c) Sản phẩm;

d) Các hoạt động chính để đạt được mục tiêu, sản phẩm;

e) Lựa chọn hình thức đầu tư;

f) Các phương án địa điểm cụ thể (trong đó có đề xuất giải pháp hạn chế tới mức tối thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường và xã hội);

g) Phân tích lựa chọn phương án kỹ thuật, công nghệ;

h) Các phương án kiến trúc, giải pháp xây dựng, thiết kế sơ bộ của các phương án đề nghị lựa chọn;

i) Đánh giá tác động môi trường, giải pháp phòng cháy nổ, thiên tai, yêu cầu an ninh quốc phòng;

k) Cơ sở để lập dự toán kinh phí dự án (các báo giá để lựa chọn, catalog …);

h) Xác định rõ nguồn vốn (hoặc loại nguồn vốn), khả năng tài chính, tổng mức đầu tư (kể cả kinh phí thẩm định, quản lý, giám sát, kiểm tra, tổng kết dự án) và nhu cầu vốn theo tiến độ. Phương án hoàn trả vốn đầu tư (đối với dự án có yêu cầu thu hồi vốn đầu tư);

l) Phương án quản lý khai thác dự án và sử dụng lao động;

m) Phân tích hiệu quả đầu tư (về khoa học công nghệ, đào tạo, kinh tế - tài chính, hiệu quả đối với xã hội…);

n) Các mốc thời gian chính thực hiện đầu tư. Dự án có thể lập kế hoạch đấu thầu sau khi có quyết định đầu tư (tuỳ điều kiện cụ thể của dự án). Dự kiến thời gian khởi công, thời hạn hoàn thành đưa công trình vào khai thác sử dụng;

p) Kiến nghị hình thức quản lý, thực hiện dự án;

q) Mối quan hệ và trách nhiệm của các cơ quan liên quan đến dự án;

s) Tính bền vững của dự án.

4.3 Hồ sơ và thời hạn xin trình duyệt dự án

Hồ sơ trình thẩm định dự án gồm:

- Tờ trình thẩm định dự án (Theo mẫu trong *phụ lục 4*);
- Dự án (Thuyết minh và thiết kế cơ sở của dự án theo mẫu trong *phụ lục 3*);
- Các văn bản pháp lý liên quan.

Đối với các dự án đầu tư trình duyệt lại do điều chỉnh dự án đầu tư hồ sơ trình thẩm định gồm:

- Tờ trình xin xét duyệt lại dự án;
- Bản thuyết minh giải trình lý do phải xin điều chỉnh.

Thời hạn trình thẩm định dự án: trước 01 tháng 9 hàng năm.

4.4 Thẩm định và phê duyệt dự án

4.4.1 Thẩm quyền thẩm định dự án

ĐHQGHN là cơ quan chủ trì thẩm định, tuỳ theo yêu cầu cụ thể đối với từng dự án, ĐHQGHN mời các tổ chức, cơ quan chuyên môn đủ năng lực và chuyên gia tư vấn thuộc các Bộ, Ngành, cơ quan đơn vị liên quan để tham gia thẩm định dự án. Người quyết định đầu tư có thể thuê tư vấn để thẩm tra một phần hoặc toàn bộ nội dung (theo

quy định khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 83/2009 NĐ-CP ngày 15/10/2009).

4.4.2 Đầu mối thẩm định dự án

Đầu mối thẩm định dự án là đơn vị chuyên môn trực thuộc cấp quyết định đầu tư. Đơn vị đầu mối có trách nhiệm nhận dự án, tổ chức thẩm định dự án, gửi hồ sơ dự án để lấy ý kiến của cơ quan quản lý ngành, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các cơ quan khác liên quan đến dự án để thẩm định dự án.

Ban KHCN là đầu mối thẩm định các dự án đầu tư chiều sâu, tăng cường năng lực nghiên cứu, đào tạo sau đại học, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và các dự án liên quan đến cơ sở vật chất, trang thiết bị KHCN khác.

Ban Đào tạo là đầu mối thẩm định các dự án liên quan đến đào tạo đại học.

Ban Xây dựng là đầu mối thẩm định các dự án liên quan đến xây dựng công trình.

Ban Hợp tác quốc tế là đầu mối thẩm định các dự án hợp tác quốc tế.

Ban Tổ chức cán bộ là đầu mối thẩm định các dự án liên quan đến nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ, các vấn đề tổ chức, nhân sự.

Đối với các dự án khác hoặc trong trường hợp đặc biệt, đầu mối thẩm định dự án do Giám đốc ĐHQGHN chỉ định.

Các đơn vị đầu mối phối hợp với các Ban chức năng có liên quan có trách nhiệm xem xét, lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến bằng văn bản trình Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt theo thời gian quy định.

Các đơn vị đầu mối đồng thời có trách nhiệm theo dõi đánh giá các dự án liên quan trong quá trình thực hiện.

4.4.3 Nội dung thẩm định dự án

Trên cơ sở các yêu cầu nêu ở mục 3.1 điều 3 của bản Hướng dẫn này, dự án được xem xét thẩm định các nội dung sau:

a) Mục tiêu, sản phẩm đầu ra của dự án;

b) Các hoạt động đảm bảo hiệu quả của dự án, nội dung dự án (giải pháp công nghệ, thiết kế cơ sở, phương án kiến trúc, quy chuẩn xây dựng…);

c) Các yếu tố đảm bảo tính khả thi của dự án;

d) Các điều kiện tài chính, giá cả;

e) Hiệu quả đầu tư và phương án hoàn trả vốn đầu tư của dự án (nếu có), tính bền vững của dự án;

f) An toàn môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và các vấn đề an ninh xã hội của dự án;

g) Các vấn đề rủi ro của dự án có thể xảy ra trong quá trình thực hiện làm ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư;

4.4.4 Thời gian thẩm định

- Thời hạn thẩm định không quá 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hoàn chỉnh.

- Đối với các dự án đầu tư chiều sâu phải phê duyệt và trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trước 15/10 hàng năm.

4.4.5 Phê duyệt dự án

Các đơn vị đầu mối phối hợp với các Ban chức năng liên quan trình hồ sơ xin phê duyệt dự án, các văn bản thẩm định dự án báo cáo Giám đốc ĐHQGHN xem xét, phê duyệt.

Nội dung quyết định đầu tư viết theo mẫu trong *phụ lục 5* (NĐ-CP12/2009).

4.4.6 Kinh phí thẩm định dự án

Kinh phí dành cho thẩm định dự án thực hiện theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN (Công văn số 1756/HD-KHTC ngày 13/5/2009 của ĐHQGHN về Hướng dẫn phát triển, quản lý và sử dụng các nguồn thu bổ sung ngân sách ở ĐHQGHN).

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 5. ***Bàn giao và xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện dự án***

5.1 Bàn giao dự án

Sau khi dự án được phê duyệt, Ban QL&PTDA phối hợp với các Ban chức năng đầu mối tổ chức lễ bàn giao dự án cho đơn vị thực hiện dự án và Ban điều hành dự án của đơn vị (nếu có). Trách nhiệm của đơn vị thực hiện Dự án và Ban điều hành dự án của đơn vị (nếu có) sẽ được quy định trong biên bản bàn giao dự án tuỳ theo mức độ quy mô của dự án. Thủ trưởng đơn vị thực hiện dự án hoặc Ban điều hành dự án của đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai dự án báo cáo các Ban chức năng đầu mối để theo dõi, chỉ đạo.

Tất cả các dự án do ĐHQGHN phê duyệt đều có tên là Dự án ĐHQGHN và được giới thiệu tóm tắt bằng tài liệu viết song ngữ Việt-Anh để quảng bá và phổ biến cho các đơn vị liên quan biết, mở rộng khả năng phối hợp thực hiện, thu hút nguồn nhân lực.

Tất cả các địa điểm, phòng thí nghiệm, cơ sở vật chất được hưởng thụ từ dự án phải có biển ghi tên dự án ĐHQGHN.

5.2 Xây dựng kế hoạch chi tiết

a) Các dự án đầu tư xây dựng công trình được thực hiện theo Hướng dẫn riêng của ĐHQGHN.

b) Đối với dự án đầu tư chiều sâu, dự án tăng cường năng lực, dự án hợp tác quốc tế, dự án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị và dự án khác thực hiện xây dựng kế hoạch chi tiết như sau:

Trên cơ sở dự án đã được thẩm định, phê duyệt và tiến độ cấp vốn chủ đầu tư tiến hành xây dựng kế hoạch chi tiết tổ chức thực hiện dự án (theo mục 6 phụ lục 3) bao gồm:

- Sơ đồ thực hiện toàn bộ dự án;
- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ;
- Kế hoạch nghiên cứu;

- Kế hoạch mua sắm, đấu thầu;
- Kế hoạch tài chính (Tổng dự toán, phân khai chi tiết kinh phí hàng năm);
- Kế hoạch giám sát, đánh giá;
-Các kế hoạch khác.

Điều 6. ***Triển khai thực hiện dự án***

6.1 Triển khai các nội dung công việc của dự án

Chủ đầu tư/Thủ trưởng đơn vị có dự án/Ban QL&PTDA chịu trách nhiệm triển khai tất cả các hoạt động thực hiện dự án, đưa tất cả các hạng mục, các trang thiết bị của dự án vào hoạt động có hiệu quả, đúng kế hoạch nhằm đạt mục tiêu, sản phẩm của dự án, nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác sử dụng, tuân thủ các quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

Đơn vị hưởng thụ dự án có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, bố trí địa điểm và cơ sở vật chất cần thiết để triển khai dự án. Sau 06 tháng phải có sơ kết báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu, sản phẩm, tình hình giải ngân theo kế hoạch đã nêu trong dự án.

Văn phòng và các Ban chức năng có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nội dung của dự án liên quan đến chức năng nhiệm vụ của mình.

6.2 Lập và phê duyệt kế hoạch đấu thầu

Sau khi có quyết định đầu tư, chủ đầu tư có nhiệm vụ lập kế hoạch đấu thầu và trình kế hoạch đấu thầu lên người quyết định đầu tư xem xét phê duyệt, đồng thời gửi cho các cơ quan, tổ chức thẩm định.

a) Căn cứ lập kế hoạch đấu thầu

- Quyết định đầu tư và các tài liệu làm cơ sở để quyết định đầu tư;
- Điều ước Quốc tế hoặc văn bản thoả thuận Quốc tế đối với các dự án Quốc tế;
- Thiết kế, dự toán, tổng dự toán được duyệt (nếu có);
- Nguồn vốn cho dự án;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

b) Nội dung kế hoạch đấu thầu

Căn cứ vào Luật đấu thầu, chủ đầu tư phân chia dự án thành các gói thầu. Nội dung của các gói thầu gồm: tên gói thầu; giá gói thầu; nguồn vốn; hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu; thời gian lựa chọn nhà thầu; hình thức hợp đồng.

c) Hồ sơ trình duyệt

Hồ sơ trình duyệt kế hoạch đấu thầu gồm có:

- Phần công việc đã thực hiện bao gồm những công việc liên quan tới chuẩn bị dự án với các giá trị tương ứng và căn cứ pháp lý để thực hiện;
- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu quy định từ điều 18 đến 24 của Luật Đấu thầu và Điều 97 của Luật Xây dựng;
- Phần kế hoạch đấu thầu;
- Các tài liệu làm căn cứ lập kế hoạch đấu thầu theo quy định của Luật đấu thầu.

d)Thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu

Ban Kế hoạch Tài chính là đầu mối phối hợp với các ban chức năng có liên quan tổ chức thẩm định, lấy ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có). Giám đốc ĐHQGHN

phê duyệt kế hoạch đấu thầu trong thời gian không quá 10 ngày kể từ khi nhận được báo cáo của chủ đầu tư và báo cáo kết quả thẩm định.

6.3 Lập hồ sơ mời thầu, phê duyệt hồ sơ mời thầu, tổ chức đầu thầu, chọn thầu

a) Lập hồ sơ mời thầu

Sau khi có kết quả thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu và quyết định giao dự toán kinh phí, chủ đầu tư tiến hành lập hồ sơ mời thầu để thẩm định và trình Giám đốc phê duyệt (hoặc phê duyệt theo uỷ quyền tại hướng dẫn số 484/HD-KHTC ngày 2/2/2009 của ĐHQGHN).

b) Đầu mối tiếp nhận và thời gian phê duyệt hồ sơ mời thầu

- Ban Kế hoạch Tài chính là đầu mối tiếp nhận, thẩm định và trình Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu. Văn phòng và các ban chức năng có trách nhiệm phối hợp với Ban Kế hoạch Tài chính để thực hiện tốt công việc này.

- Thời gian thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu không quá 15 ngày làm việc tính từ khi nhận được hồ sơ hoàn chỉnh.

c) Chọn thầu và chấm thầu

Sau khi nhận được quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu chủ đầu tư tổ chức mở thầu, chấm thầu và gửi báo cáo trình Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt kết quả đấu thầu.

Ban Kế hoạch Tài chính là đầu mối tiếp nhận thẩm định và trình Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt kết quả đấu thầu và trả lời các đơn vị về kết quả phê duyệt trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được báo cáo hoàn chỉnh.

6.4 Mua sắm, bàn giao và quản lý sử dụng thiết bị, vật tư

Chủ đầu tư tổ chức ký kết hợp đồng mua sắm thiết bị, hàng hoá theo kết quả đấu thầu của dự án đã được ĐHQGHN phê duyệt và chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng đã kí kết. Các đơn vị thực hiện dự án có nhiệm vụ tổ chức nghiệm thu dự án, bàn giao để đưa vào quản lý và sử dụng tài sản đã mua sắm theo các quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN. Thành phần tổ nghiệm thu dự án phải có cán bộ trực tiếp sử dụng, quản lý các sản phẩm của dự án.

Việc dán tem các thiết bị và khai báo vào sổ quản lý thiết bị theo quy định của ĐHQGHN phải được thực hiện đồng thời với việc kí kết nghiệm thu thiết bị với sự có mặt của cán bộ quản lý đơn vị và cán bộ sử dụng thiết bị.

Đối với các thiết bị **Bảng A** phải có báo cáo hiệu quả sử dụng hàng năm (theo tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị của ĐHQGHN).

Các đơn vị thực hiện dự án có nhiệm vụ tổ chức nghiệm thu dự án.

6.5 Kiểm tra việc quản lý và sử dụng trang thiết bị

ĐHQGHN sẽ tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc quản lý, hoạt động,sản phẩm, khả năng giải ngân và hiệu quả của dự án.

Chương IV
GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ, QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN DỰ ÁN

Điều 7. ***Quản lý dự án***

7.1 Hệ thống tổ chức quản lý dự án

Hệ thống quản lý các dự án ở ĐHQGHN tuân theo sơ đồ sau:

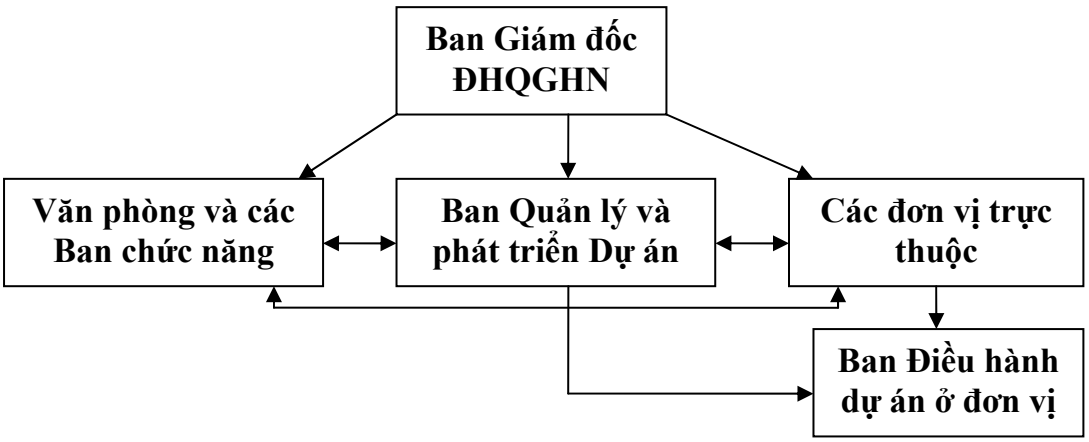

Văn phòng và các Ban chức năng có trách nhiệm giám sát, kiểm tra các nội dung liên quan đến chức năng nhiệm vụ của mình trong dự án.

7.2 Ban Điều hành dự án ở đơn vị

Trường hợp Ban QL&PTDA làm chủ đầu tư, Ban QL&PTDA phối hợp với các Ban chức năng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc ĐHQGHN quyết định thành lập Ban Điều hành dự án ở đơn vị. Trường hợp đơn vị trực thuộc ĐHQGHN làm chủ đầu tư, tuỳ theo quy mô dự án, đơn vị có thể thành lập Ban Điều hành dự án ở đơn vị. Các đơn vị phối hợp với Ban QL&PTDA để ra quyết định thành lập Ban Điều hành dự án của đơn vị. Cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự của Ban Điều hành dự án ở đơn vị gồm có Trưởng Ban, các Phó trưởng Ban, các Bộ phận có liên quan /KHCN/ Đào tạo/Quản trị/ Tài chính-Kế toán v.v…

7.3 Chức năng, nhiệm vụ của Ban Điều hành dự án ở đơn vị.

Ban Điều hành dự án ở đơn vị trực tiếp thực hiện các khoản mục của dự án theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

Nhiệm vụ và cơ chế phối hợp của các thành viên chủ chốt trong hợp đồng bàn giao dự án và trong Ban Điều hành dự án phải được phân công rõ bằng văn bản phù hợp với mục tiêu sản phẩm, nội dung cụ thể của từng dự án.

Điều 8. ***Giám sát, đánh giá đầu tư đối với dự án***

8.1 *Yêu cầu và nội dung giám sát, đánh giá đầu tư gồm*

a)Tiến độ thực hiện kế hoạch của dự án, cụ thể là:

- Tiến độ thực hiện các mục tiêu sản phẩm đầu ra của dự án;

- Tiến độ thực hiện các biện pháp tổ chức thực hiện dự án; tiến độ và quy trình giải ngân.

b) Giám sát, đánh giá việc thực hiện dự án theo các nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và việc chấp hành các quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị;

c) Qua giám sát, đánh giá đầu tư, phát hiện các nội dung phát sinh và nguyên nhân để điều chỉnh và đề xuất, kiến nghị với ĐHQGHN xử lý bảo đảm tính hiệu quả, tính khả thi của dự án;

d) Trách nhiệm của ĐHQGHN, các đơn vị tham gia dự án trong việc thực hiện triển khai các nhiệm vụ của dự án;

e) Các nội dung khác.

8.2 Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá dự án

ĐHQGHN hoặc người được uỷ quyền quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giám sát, đánh giá đầu tư. Một số dự án theo yêu cầu phải gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Ban QL&PTDA là đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá dự án với các chức năng được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ban QL&PTDA (quyết định số 4410/QĐ-TCCB ngày 24/12/2009 của ĐHQGHN).

Văn phòng và các ban chức năng có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung, sản phẩm của dự án liên quan đến chức năng nhiệm vụ của mình.

Các đơn vị thực hiện và hưởng thụ dự án có trách nhiệm báo cáo tiến độ thực hiện theo yêu cầu của Ban QL&PTDA.

Điều 9. ***Tổng kết và triển khai áp dụng, phát triển dự án***

9.1 Báo cáo tổng kết

Báo cáo tổng kết thực hiện dự án gồm toàn bộ tình hình thực hiện dự án, sản phẩm, hiệu quả và tác động của dự án, đánh giá mức độ đạt các chỉ tiêu của dự án, đề xuất hướng phát triển nhiệm vụ tiếp theo, các giải pháp và điều kiện duy trì các hoạt động dự án sau giai đoạn đầu tư (theo mẫu trong *phụ lục 6*).

9.2 Đánh giá điều kiện triển khai áp dụng dự án

a) Tổng hợp, giới thiệu sản phẩm của dự án.

b) Khả năng tìm kiếm các đối tác, cơ quan đơn vị, cá nhân có thể sử dụng sản phẩm dự án.

c) Khả năng chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chuyển giao sản phẩm dự án cho các đối tác.

d) Khả năng chuẩn bị các nguồn lực để duy trì kết quả của dự án.

e) Khả năng đóng góp tài chính để phát triển dự án tiếp theo.

f) Năng lực quản lý, đảm bảo duy trì và phát triển kết quả dự án.

9.3 Đánh giá nguồn lực xây dựng và phát triển các dự án tiếp theo

Đơn vị thực hiện và hưởng thụ dự án phối hợp với Ban QL&PTDA có trách nhiệm tìm nguồn, xây dựng các dự án mới. ĐHQGHN sẽ xem xét và quyết định phát triển dự án phù hợp với Chiến lược phát triển, kế hoạch 5 năm ĐHQGHN và các yêu cầu cần thiết khác.

9.4 Tổ chức tổng kết dự án

Đơn vị thực hiện dự án có trách nhiệm lập báo cáo và tổ chức tổng kết việc triển khai thực hiện dự án và đánh giá khả năng phát triển dự án. Ban QL&PTDA có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc tổng kết thực hiện dự án.

Văn phòng, các ban chức năng có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị theo dõi đánh giá tổng kết các nội dung, sản phẩm của dự án liên quan đến chức năng nhiệm vụ của mình và gửi cho Ban QL&PTDA để tổng hợp thành báo cáo đánh giá chung. Chủ đầu tư bàn giao kết quả, sản phẩm, báo cáo tổng kết cùng toàn bộ tài liệu liên quan đến dự án ở dạng bản in và bản điện tử cho đơn vị sử dụng cuối cùng, Trung tâm Thông tin Thư viện và Ban QL&PTDA.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. ***Trách nhiệm thực hiện và hiệu lực thi hành***

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc ĐHQGHN chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai và đôn đốc thực hiện các dự án theo Hướng dẫn này.

Ban QL&PTDA, Văn phòng và các Ban chức năng của ĐHQGHN có trách nhiệm phối hợp và hướng dẫn các đơn vị thực hiện chủ trương của ĐHQGHN.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị phản ảnh về ĐHQGHN thông qua Ban KHCN để xem xét, giải quyết.

Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

(đã ký)

TS. Phạm Quang Hưng

Nơi nhận:
- Giám đốc (để báo cáo);
- Các Phó Giám đốc (để biết);
- Ban QL&PTDA (để thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc ĐHQGHN (để thực hiện);
- VP, Các ban chức năng (để phối hợp);
- Lưu: VT, Ban KHTC, Ban KHCN,Đ50.